

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2018
“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Tuấn

Ông Triệu Kiên Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về Hôn nhân Gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Thượng Đ, xã Liên Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Thượng Đ, xã Liên Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 24/7/2018 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày:

Chị và anh V kết hôn ngày 15/10/2004, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hòa. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh V; năm 2006 vợ chồng làm nhà ra ở riêng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

do anh V chơi bời nghiện ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật, kinh tế gia đình khó khăn nên từ đó thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015. Tháng 7/2018 chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Đỗ Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 17/12/2005 và Đỗ Anh Tài, sinh ngày 04/4/2009. Hiện hai cháu đang ở với anh V. Ly hôn, chị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 24/7/2018 và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Đỗ Văn V trình bày:

Anh cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị Đ trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh mãi chơi dẫn đến nghiện ma túy, tháng 6/2017 anh vi phạm pháp luật bị xử phạt tù đến tháng 6/2018 anh chấp hành án xong, hiện nay anh không còn nghiện nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định như chị Đ trình bày là đúng. Nếu có sự ly hôn, anh xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Nếu có sự ly hôn, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đ được ly hôn anh V; giao cho chị Đ và anh V mỗi người nuôi một con chung; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức chị Đ và anh V không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Đ và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn, nuôi con chung ...”. Bị đơn là anh Đỗ Văn V có địa chỉ tại xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Đ và anh Đỗ Văn V là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do anh V mãi chơi bời, nghiện ma túy, dẫn đến vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù, kinh tế gia đình khó khăn nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2015, vợ chồng sống ly thân, đến tháng 7/2018 chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay chị Đ xin ly hôn anh V xin đoàn tụ.

Xét đề nghị của chị Đ và anh V thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị Đ và anh V không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mục đích xin đoàn tụ của anh V là không thực tâm mà chỉ nhằm mục đích kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Bởi lẽ trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh V cũng không có biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nên đề nghị của anh V là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị của chị Đ xin ly hôn anh V là có căn cứ theo quy định Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được xem xét chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc giao nuôi con chung của chị Đ và anh V thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị Đ và anh V đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bản thân anh V không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Do vậy, cần giao cho chị Đ và anh V mỗi người nuôi một cháu và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị Đ và anh V cùng thỏa thuận không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Đỗ Văn V.

Giao cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 17/12/2005; giao cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu và Đỗ Anh Tài, sinh ngày 04/4/2009. Sau

khi ly hôn, chị Đ và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị Đ và anh V không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0004896 ngày 24/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Liên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực